TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-DS	*Móng Cái, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 293, 299, 303, 317, 357, khoản 1 Điều 318, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Địa chỉ trụ sở: số D N, phường E, quân C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Trường S, chức danh: nhân viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của ông Từ Tiến P - Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á cho bà Phạm Thị T - Giám đốc xử lý nợ và Văn bản ủy quyền số 25/UQ-QLN ngày 06/9/2023 của bà Phạm Thị T cho ông Nguyễn Trường S).

Bị đơn: ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 và bà Lương Thùy D, sinh năm:

1989; cùng địa chỉ: tổ A (nay là khu B), phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: tính đến hết ngày 06 tháng 3 năm 2024 ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á tổng số tiền là 357.628.574 đồng; trong đó nợ gốc là 291.655.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 27.204.620 đồng; nợ lãi quá hạn là 36.285.320 đồng; phạt chậm trả lãi là 2.483.634 đồng theo Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.405.111219 ngày 12/12/2019 được ký giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

2.2. Về phương án trả nợ: chậm nhất đến ngày 30 tháng 5 năm 2024, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 06 tháng 3 năm 2024 là 357.628.574 đồng; trong đó nợ gốc là 291.655.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 27.204.620 đồng; nợ lãi quá hạn là 36.285.320 đồng; phạt chậm trả lãi là 2.483.634 đồng.

Kể từ ngày 07 tháng 3 năm 2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.405.111219 ngày 12/12/2019 được ký giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D vi phạm bất kỳ một nghĩa vụ trả nợ hoặc cam kết nào theo phương án trả nợ như nêu trên, thì khi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á phát hiện thấy tài sản bảo đảm ở đâu, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: xe ôtô FORD EVEREST, màu trắng, số máy YMWQAJ57423, số khung XMAWAKJ57423, biển kiểm soát 14A-433.36 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô số 078146 do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 10/12/2019 cho ông Nguyễn Văn Đ (theo Hợp đồng thế chấp/cầm cố tài sản số: MCA.BĐCN.69.111219 ngày 11 tháng 12 năm 2019 được công chứng số Công chứng 4952/2019/HĐTC, Quyển số 50/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/12/2019 tại Văn phòng C1) để thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á theo Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.405.111219 ngày 12/12/2019.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á, thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng số: MCA.CN.405.111219 ngày 12/12/2019 được ký giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á vẫn còn thừa, thì Ngân hàng có trách

nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D.

3. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D phải liên đới chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền trên Ngân hàng đã nộp tạm ứng, ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: ông Nguyễn Văn Đ và bà Lương Thùy D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.940.714 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn bảy trăm mười bốn đồng). Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á số tiền tạm ứng án phí là 8.041.257 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003040 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Khoa